

Số: *16529* /BTC-TCHQV/v hướng dẫn bổ sung một số nội
dung quy định tại Thông tư
222/2009/TT-BTC*Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2010*

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Để giải quyết các vướng mắc khi thực hiện Thông tư 222/2009/TT-BTC ngày 25/11/2009 hướng dẫn thi điểm thủ tục hải quan điện tử;

Triển khai các yêu cầu của Nghị quyết 25/NQ-CP ngày 02/6/2010 của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ, Ngành, nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cụ thể hóa các quy định, tạo thuận lợi hơn nữa trong thực hiện thủ tục hải quan điện tử;

Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung một số nội dung đã được quy định tại Thông tư 222/2009/TT-BTC như sau:

1. Đối với việc đăng ký tham gia thủ tục hải quan điện tử (Điểm 2.1 Khoản 2 Điều 6).

- Khi đăng ký tham gia thủ tục hải quan điện tử, người khai hải quan nộp 01 bản chính “Đăng ký tham gia thủ tục hải quan điện tử”;

- Thay thế Mẫu 1 Phụ lục II “Đăng ký tham gia thủ tục hải quan điện tử” bằng mẫu “Đăng ký tham gia thủ tục hải quan điện tử” dưới dạng song ngữ Việt - Anh. (*Mẫu sửa đổi kèm theo*).

2. Đổi tên thủ tục Đăng ký, điều chỉnh kiểm tra định mức thành Thông báo, điều chỉnh định mức (Điều 35; khoản 2 Điều 48).

3. Đối với việc khai báo tiêu chí khối lượng tịnh (Net Weight)

Người khai hải quan phải khai báo thông tin về khối lượng tịnh (Net Weight) của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và thể hiện tại ô Ghi chép khác của tờ khai hải quan điện tử in.

4. Trường hợp một tờ khai có nhiều dòng hàng, phải sử dụng phụ lục tờ khai hải quan điện tử in, nếu số lượng Phụ lục từ 2 (hai) tờ trở lên, người khai hải quan có thể:

- Ký tên, đóng dấu doanh nghiệp lên từng tờ Phụ lục; hoặc

- Ký tên, đóng dấu doanh nghiệp vào tờ Phụ lục cuối cùng, các tờ Phụ lục phải được đóng dấu giáp lai với nhau.

5. Bổ sung quy định tại Điểm 2.4 Khoản 2 Điều 11 như sau: “*Chứng từ vận*

tài chính thức (trừ hàng hóa mua bán giữa khu phi thuế quan và nội địa): 01 bản chuyển đổi từ chứng từ giấy sang chứng từ điện tử; 01 bản sao chụp từ bản gốc hoặc sao chụp từ bản chính có ghi chữ copy, chữ surrendered”.

6. Đối với mặt hàng xăng, dầu người khai hải quan không phải xuất trình *Phiếu xuất kho, bãi của doanh nghiệp* khi đưa hàng qua khu vực giám sát hải quan.

7. Khi tiến hành ghi nhận kết quả kiểm tra hàng hóa (trong trường hợp hàng hóa phải kiểm tra thực tế) trên Phiếu ghi kết quả kiểm tra hàng hóa, công chức hải quan ghi nhận các nội dung theo trình tự sau đây tại ô số 10 (Kết quả kiểm tra hàng hóa):

- Địa điểm kiểm tra hàng hóa;
- Kết quả kiểm tra hàng hóa.

8. Đối với việc xác nhận thông quan/giải phóng hàng/đưa hàng về bảo quản/hàng đã qua khu vực giám sát hải quan trên tờ khai hải quan điện tử in, ngoài việc ký, đóng dấu công chức vào ô tương ứng của tờ khai hải quan điện tử in, công chức hải quan phải ghi nhận ngày, tháng thực hiện việc xác nhận đó.

9. Thủ tục tiêu hủy phế liệu, phế phẩm tại Việt Nam (khoản 5 Điều 40) hướng dẫn bổ sung như sau:

- Chậm nhất sau 08 giờ làm việc kể từ khi nhận thông tin đề nghị giám sát tiêu hủy kèm văn bản cho phép tiêu hủy của Sở Tài nguyên-Môi trường từ người khai hải quan, Chi cục hải quan quản lý hợp đồng gia công phải có văn bản thông báo thực hiện giám sát việc tiêu hủy;

- Chi cục hải quan phối hợp với người khai hải quan để giám sát việc tiêu hủy số phế liệu/phế phẩm đã đề nghị.

10. Sửa đổi một số chỉ tiêu thông tin tại Bảng đăng ký định mức từng mã hàng (Mẫu số 14 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 222/2009/TT-BTC) như sau:

- Đổi tên thành: “Bảng thông báo định mức từng mã hàng”;
- Chỉ tiêu “Hợp đồng gia công số” thành “Hợp đồng gia công số/Hợp đồng xuất khẩu số”;
- Chỉ tiêu “Bên nhận gia công” thành “Bên nhận gia công/Người xuất khẩu”;
- Chỉ tiêu “Bên thuê gia công” thành “Bên thuê gia công/Người nhập khẩu”;
- Chỉ tiêu “Mặt hàng gia công” thành “Mặt hàng gia công/xuất khẩu”.

11. Thay thế Mẫu số 29 Phụ lục II Thông tư 222/2009/TT-BTC bằng Mẫu sửa đổi (kèm theo tờ trình), bổ sung ô “Xác nhận thông quan” để thống nhất với các

Mẫu tờ khai hải quan điện tử in đang sử dụng.

12. Bổ sung các Mẫu chứng từ điện tử in tại Phụ lục II Thông tư 222/2009/TT-BTC như sau:

- Mẫu số 32: Chứng từ nhập hàng vào DNCX; Chứng từ nhận hàng từ DNCX khác (sử dụng theo tháng nhận hàng) – áp dụng cho DNCX ưu tiên;

- Mẫu số 33: Chứng từ nhập hàng vào DNCX; Chứng từ nhận hàng từ DNCX khác (sử dụng cho từng lần nhận hàng) – áp dụng cho DNCX thông thường.

Bộ Tài chính thông báo để các đơn vị biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan;
- Lưu:VT, TCHQ. (107)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Chức vụ/Position:

Chữ ký/Signature:

Địa chỉ liên hệ/Contact address:

Điện thoại/Phone No:

Fax:

E-mail:

Người được ủy quyền thứ ba:

(The third authorized person)

Số CMND/ hộ chiếu/ID/passport No:

Ngày cấp/Date issued:

Nơi cấp/Place issued:

Chức vụ/Position:

Chữ ký/Signature:

Địa chỉ liên hệ/Contact address:

Điện thoại/Phone No:

Fax:

E-mail:

Người được ủy quyền thứ tư:

(The fourth authorized person)

Số CMND/ hộ chiếu/ID/passport No:

Ngày cấp/Date issued:

Nơi cấp/Place issued:

Chức vụ/Position:

Chữ ký/Signature:

Địa chỉ liên hệ/Contact address:

Điện thoại/Phone No:

Fax:

E-mail:

Người được ủy quyền thứ năm:

(The fifth authorized person)

Số CMND/ hộ chiếu/ID/passport No:

Ngày cấp/Date issued:

Nơi cấp/Place issued:

Chức vụ/Position:

Chữ ký/Signature:

Địa chỉ liên hệ/Contact address:

Điện thoại/Phone No:

Fax:

E-mail:

Người được ủy quyền thứ sáu:

(The sixth authorized person)

Số CMND/ hộ chiếu/ID/passport No:

Ngày cấp/Date issued:

Nơi cấp/Place issued:

Chức vụ/Position:

Chữ ký/Signature:

Địa chỉ liên hệ/Contact address:

Điện thoại/Phone No:

Fax:

E-mail:

Ghi chú: Doanh nghiệp có thể rút ngắn mẫu đơn này để phù hợp với số lượng người mà doanh nghiệp ủy quyền được ký tên trên hồ sơ hải quan

Note: This Form can be shortened as appropriate for the numbers of authorised persons

PHẦN IV - CÁC ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN KHI THAM GIA THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ/PART IV - TERMS AND CONDITIONS WHEN PARTICIPATING IN E-CUSTOMS PROCEDURES

Điều 1. Thủ tục hải quan điện tử/Article 1. E-customs procedures

1. Thủ tục hải quan được thực hiện bằng phương tiện điện tử thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan Hải quan;

Customs procedures are performed electronically via the electronic data processing system of the Customs Authority;

2. Hồ sơ hải quan điện tử bảo đảm sự toàn vẹn, có khuôn dạng chuẩn và có giá trị pháp lý như hồ sơ hải quan giấy;

The integrity of e-customs files must be guaranteed, in standard form and format and be of legal validity as paper customs files.

3. Thực hiện các quy định về việc người khai hải quan được tự kê khai, tự tính, tự nộp thuế và các khoản thu khác. Lệ phí hải quan được thu, nộp định kỳ hàng tháng.

Implementing regulations by which declarants shall have rights to declare, calculate and pay duties and other payables by themselves. Customs fees shall be collected and paid monthly.

4. Cơ quan hải quan thực hiện thủ tục hải quan trên cơ sở hồ sơ hải quan điện tử do doanh nghiệp gửi tới; quyết định thông quan dựa trên hồ sơ điện tử do doanh nghiệp khai; quyết định việc kiểm tra hải quan dựa trên kết quả phân tích thông tin từ cơ sở dữ liệu của hải quan và các nguồn thông tin khác.

Customs authorities implement customs procedures based on e-customs records sent by enterprises; a customs clearance decision is based on electronic documents declared by some enterprise; the decision of customs inspection is based on the result of data analysing from customs and other information sources.

Điều 2. Trách nhiệm của người tham gia thủ tục hải quan điện tử/Responsibility of e-customs procedure declarants

1. Khai và thực hiện thủ tục hải quan điện tử thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan của cơ quan Hải quan.

To declare and perform e-customs procedures via the electronic data processing system of the Customs Authority

2. Tự kê khai, tự tính và tự nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế và hải quan.

To declare, calculate and pay duties by themselves by the laws on Tax and Customs

3. Nộp lệ phí hải quan hàng tháng.

To pay customs fees monthly.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác và trung thực của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp, xuất trình cho cơ quan Hải quan, sự thống nhất về nội dung giữa hồ sơ hải quan giấy và hồ sơ hải quan điện tử.

To be legally responsible for the accuracy and truthfulness of declared contents, and documents submitted or presented to customs authority, the unification between contents in e-customs files and those in paper documents.

5. Thực hiện việc lưu giữ và đảm bảo tính toàn vẹn toàn bộ chứng từ hải quan (dạng điện tử, văn bản giấy) theo thời hạn quy định của Luật hải quan, Luật giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Sao chép và lưu giữ bản sao của chứng từ hải quan điện tử

bao gồm cả việc di chuyển chứng từ hải quan điện tử tới một hệ thống máy tính khác hoặc nơi lưu giữ khác. Xuất trình hồ sơ, cung cấp thông tin, chứng từ có liên quan khi cơ quan Hải quan yêu cầu (kể cả dạng giấy và dạng điện tử).

To preserve and ensure the integrity of customs documents (in both electronic and paper forms) for the limitation period prescribed by Customs law, E-transaction law and relevant guiding documents. Copy and retain duplicated e-customs documents including transferring them to another computer system or storing place. Submit files, provide information and other related documents as requested by customs offices (including electronic and paper forms).

6. Khi được cơ quan hải quan cấp tài khoản truy nhập để thực hiện thủ tục hải quan điện tử doanh nghiệp chịu trách nhiệm quản lý tài khoản truy nhập, không được tiết lộ hoặc để lộ tài khoản của mình.

Enterprises issued access accounts to implement e-customs procedures must be responsible for managing their access accounts and are not allowed to reveal or make their accounts exposed.

7. Người tham gia thủ tục hải quan điện tử cam kết không sử dụng tài khoản truy nhập của mình để thực hiện các công việc khác ngoài việc thủ tục hải quan điện tử.

E-customs participants must undertake not to use their access accounts for other purposes except for e-customs procedures.

Điều 3. Thay thế, bổ sung người được ủy quyền ký trên chứng từ khai hải quan/Article 3. Replacement and supplement of authorised signatory on customs files

1. Trong trường hợp cần thay đổi, bổ sung hoặc chấm dứt việc ủy quyền ký trên chứng từ khai hải quan, người tham gia thủ tục hải quan điện tử phải có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Hải quan bằng văn bản.

In case of making any change, supplement or termination as necessary relating to the signing by proxy in customs declaration documents, e-customs participants shall be responsible for notifying the customs authority in writing.

2. Khi có bằng chứng về việc doanh nghiệp vi phạm các quy định của cơ quan Hải quan, Cơ quan Hải quan có thể chấm dứt việc ủy quyền ký trên chứng từ khai hải quan mà không cần phải thông báo trước.

When there is evidence that enterprise violates the regulations of the customs authority, it is possible for the customs authority to terminate the signing by proxy in customs declaration documents without prior notice.

Điều 4. Thay thế và thu hồi tài khoản truy nhập/Replace and withdraw access accounts

1. Trong trường hợp cần thay đổi, cấp lại hoặc chấm dứt sử dụng tài khoản truy nhập, người tham gia thủ tục hải quan điện tử phải có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Hải quan bằng văn bản.

In case of making any change, reissuance or termination if necessary towards access accounts, e-customs procedure participants shall have to notify the customs authority in writing.

2. Khi có bằng chứng về việc doanh nghiệp vi phạm các quy định của cơ quan Hải quan, Cơ quan Hải quan có thể chấm dứt việc sử dụng và thu hồi tài khoản truy nhập mà không cần phải thông báo trước.

When there is evidence that enterprise violates the regulations of the customs authority, it is possible for the customs authority to terminate the use right and revoke its access account without a prior notice.

Điều 5. Thu và nộp lệ phí hải quan/Collection and payment of customs fees & charges

1. Hàng tháng cơ quan Hải quan sẽ thông báo số lệ phí làm thủ tục hải quan phải nộp cho người tham gia thủ tục hải quan điện tử.

The Customs authority shall inform monthly customs procedures participants of the customs fees payable.

2. Khi nhận được thông báo nộp lệ phí làm thủ tục hải quan, người tham gia thủ tục hải quan điện tử có trách nhiệm nộp đủ số lệ phí theo đúng hạn ghi trong thông báo.

On receiving the notification of fee-paying for customs procedures, e-customs participants shall have to pay fully the notified fee by the date stated in the notification.

Điều 6. Quy định về Luật điều chỉnh giải quyết tranh chấp/Regulations to adjust dispute resolution

1. Mọi thắc mắc, khiếu nại hoặc tranh chấp được giải quyết dựa trên hồ sơ hải quan điện tử lưu tại hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử của cơ quan Hải quan.

Any questions, complaints or disputes will be settled based on e-customs records stored in data processing systems of e-customs of customs authorities.

2. Trường hợp có tranh chấp giữa người tham gia thủ tục hải quan điện tử và cơ quan Hải quan, người tham gia thủ tục hải quan điện tử trước tiên tạm thời chấp nhận hình thức xử lý do cơ quan Hải quan đưa ra, sau đó sẽ giải quyết theo Luật pháp Việt Nam.

In case of any dispute arisen between e-customs procedure participants and Customs authority, e-customs participants, firstly, shall accept temporarily means of treatment given by the Customs authority, and then will be solved under the Law of Vietnam.

Điều 7. Các quy định khác/Other regulations

1. Cơ quan Hải quan có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu, khiếu nại, thắc mắc liên quan đến thủ tục hải quan điện tử của người tham gia thủ tục hải quan điện tử.

The Customs authority shall take responsibility to settle down requests, complaints, questions related to e-custom procedures by e-customs procedure participants.

2. Cơ quan Hải quan không chịu trách nhiệm với người tham gia thủ tục hải quan điện tử về những thiệt hại hay mất mát do những nguyên nhân: trục trặc, hỏng hóc trang thiết bị máy móc thuộc hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử của cơ quan Hải quan do thiên tai, sự cố viễn thông, sự giả mạo dữ liệu điện tử hay bất kỳ nguyên nhân nào khác ngoài sự kiểm soát của cơ quan Hải quan.

The Customs authority shall not be responsible for those who involve in e-customs procedure for any damage or loss caused by malfunction, breakdown relating to machinery under the system of e-customs data processing of the Customs authority due to natural disasters, communication problems, forgery of electronic data or any other causes beyond customs administration's control.

PHẦN V - CAM KẾT/PART V – COMMITMENT

Nhận thức rằng việc tham gia thủ tục hải quan điện tử là hoàn toàn tự nguyện, trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật Hải quan, Luật Giao dịch điện tử và Pháp luật của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, chúng tôi xin xác nhận:

- Đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết thực hiện các điều khoản và điều kiện nêu ở phần IV.
- Các thông tin khai trên đơn đăng ký này là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin này.

Acknowledging that participation in e-custom procedure is completely voluntary, on the basis of complying with the provisions of the Customs Law, Law on Electronic Transactions and the Law of Socialist Republic of Vietnam, we hereby confirm that:

- Having read, understood, agreed and committed implementing the terms and conditions specified in part IV.
- The information declared in registration form is true and are completely responsible for this information.

Đại diện Doanh nghiệp:
Enterprise's representative

Tên:
Name:

Chữ ký và ngày đăng ký:
Signature and registered date

Số CMND:
ID number:

Chức vụ:
Position:

Con dấu của doanh nghiệp:
Enterprise's stamp



BẢNG THÔNG BÁO ĐỊNH MỨC TỪNG MÃ HÀNG

Hợp đồng gia công số/ Hợp đồng xuất khẩu số:.....Ngày:.....Thời hạn:.....

Phụ lục Hợp đồng gia công số:.....Ngày:.....Thời hạn:.....

Bên thuê gia công/ Người nhập khẩu:.....Địa chỉ:.....

Bên nhận gia công/ Người xuất khẩu:.....Địa chỉ:.....

Mặt hàng gia công/ xuất khẩu:.....Số lượng:.....

Mã hàng:.....Số lượng:.....Đơn vị tính:.....

Đơn vị Hải quan làm thủ tục:.....

STT	Tên nguyên liệu, vật tư	Mã nguyên liệu, vật tư	Đơn vị tính	Định mức				Nguồn nguyên liệu	Ghi chú
				Định mức sử dụng nguyên liệu	Định mức vật tư tiêu hao	Tỷ lệ hao hụt	Định mức kể cả hao hụt		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

Giới thiệu các thông số của sản phẩm liên quan đến việc xác định định mức trên:

.....

.....

Ngày....tháng...năm.....

Công chức Hải quan tiếp nhận định mức
(ký, đóng dấu công chức)

Ngày.....tháng.....năm.....

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)

TỜ KHAI HÀNG NHẬP, XUẤT KHO NGOẠI QUAN

HQ/2009-TKNXKNQ

Cục Hải quan:		Số tham chiếu:		Số đăng ký:	
Chi cục Hải quan:		Ngày, giờ gửi:		Ngày, giờ đăng ký:	
A. THÔNG TIN CHUNG					
1. Chủ kho ngoại quan		3. Địa điểm kho ngoại quan		4. Giấy phép thành lập KNQ Số: Ngày: Thời hạn hiệu lực:	
2. Người thuê kho ngoại quan		5. Hợp đồng thuê kho: Số hợp đồng: Ngày hợp đồng: Ngày hết hạn: Các nội dung ủy quyền:		6. Chứng từ ủy quyền khác Số chứng từ: Nội dung ủy quyền khác	
B. THÔNG TIN ĐƯA HÀNG VÀO KHO NGOẠI QUAN					
7. Nguồn gốc hàng hóa		8. Chứng từ chứng minh nguồn gốc hàng hóa Tên chứng từ: Số chứng từ:		9. Cửa khẩu nhập	
STT	10. Mã hàng	11. Tên hàng, quy cách phẩm chất	12. Xuất xứ	13. Lượng hàng nhập kho	14. Đơn vị tính
1					
2					
3					
4					
5					
15. Chứng từ phải nộp/ xuất trình theo yêu cầu của hải quan					
16. Tôi xin cam đoan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai báo trên bản khai này		17. Xác nhận hàng nhập kho ngoại quan		18. Xác nhận thông quan	

**CHỨNG TỪ NHẬP HÀNG VÀO DOANH NGHIỆP CHẾ XUẤT;
CHỨNG TỪ NHẬP HÀNG TỪ DOANH NGHIỆP CHẾ XUẤT KHÁC**
(Tờ khai tháng - Sử dụng theo tháng nhập hàng)



HQ/2009-CTNHVDNCX

Chi cục Hải quan: Chi cục Hải quan cửa khẩu:		Số tham chiếu: Ngày, giờ:		Số đăng ký: Ngày, giờ:							
A. THÔNG TIN CHUNG											
1. Người khai hải quan:			2. Người nhận hàng (doanh nghiệp chế xuất):								
3. Người gửi hàng											
B. THÔNG TIN HÀNG HÓA											
STT	4. Tên hàng, quy cách phẩm chất	5. Mã số của hàng hóa	6. Đơn vị tính	7. Lượng hàng hóa	8. Hải quan nơi gửi hàng	9. Hợp đồng		10. Hóa đơn TC		11. Trị giá hải quan	12. Loại hình
						Số	Ngày	Số	Ngày		
13. Chữ ký, dấu của người khai hải quan (Doanh nghiệp hoặc đại lý làm thủ tục hải quan ký tên, đóng dấu)			14. Chữ ký, dấu của doanh nghiệp chế xuất (nếu doanh nghiệp tự làm thủ tục hải quan)			15. Xác nhận hàng vào DNCX (Công chức hải quan ký tên, đóng dấu công chức)					

**CHỨNG TỪ NHẬP HÀNG VÀO DOANH NGHIỆP CHẾ XUẤT;
CHỨNG TỪ NHẬP HÀNG TỪ DOANH NGHIỆP CHẾ XUẤT KHÁC**
(Sử dụng cho từng lần nhập hàng)



HQ/2009-CTNHVDNCX

Chi cục Hải quan:	Số tham chiếu:	Số đăng ký:		
Chi cục Hải quan cửa khẩu:	Ngày, giờ gửi:	Loại hình:		
		Ngày, giờ đăng ký:		
A. THÔNG TIN CHUNG				
1. Người khai hải quan	2. Người gửi hàng:	3. Người nhận hàng:	4. Hải quan nơi gửi hàng:	
5. Số hợp đồng: Ngày hợp đồng	6. Số hóa đơn: Ngày hóa đơn:	7. Địa điểm giao hàng		
B. THÔNG TIN HÀNG HÓA				
STT	8. Tên hàng, quy cách phẩm chất	9. Mã số hàng hóa	10. Đơn vị tính	11. Lượng hàng hóa
12. Tôi xin cam đoan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai báo trên bản khai này. (Người khai hải quan ký tên, đóng dấu)		13. Xác nhận hàng vào DNCX (Công chức hải quan ký tên, đóng dấu công chức)		

**PHỤ LỤC CHỨNG TỪ NHẬP HÀNG VÀO DOANH NGHIỆP CHẾ XUẤT;
CHỨNG TỪ NHẬN HÀNG TỪ DOANH NGHIỆP CHẾ XUẤT KHÁC
(Sử dụng cho từng lần nhận hàng-trường hợp nhiều hơn 03 dòng hàng)**



HQ/2009-CTNHVDNCX

Chi cục Hải quan:	Phụ lục số:	Số chứng từ:
Chi cục Hải quan cửa khẩu:	Ngày, giờ gửi:	Loại hình:
		Ngày, giờ đăng ký:

B. THÔNG TIN HÀNG HÓA

STT	8. Tên hàng, quy cách phẩm chất	9. Mã số hàng hóa	10. Đơn vị tính	11. Lượng hàng hóa
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

12. Tôi xin cam đoan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai báo trên bản khai này.

13. Xác nhận hàng vào DNCX

(Người khai hải quan ký tên, đóng dấu)

(Công chức hải quan ký tên, đóng dấu công chức)